

Bản án số: 376/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hạnh
- Bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2025/TLST- HNGĐ ngày 04/3/2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 05 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST- HNGĐ ngày 23/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị T, sinh năm 1994;** Địa chỉ: Lô A, khu D, khu đô thị T, H, quận H, thành phố Hà Nội; Có Đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980;** Địa chỉ: Số G ngách H đường Y, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị T, trình bày:

Về tình cảm: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn vào 06/09/2017 tại UBND phường Y, quận H, thành phố Hà Nội trên cơ sở 2 bên hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, không xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên từ năm 2023 đến nay mâu thuẫn giữa chị T và anh N thường xuyên xảy ra, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, xung đột không hòa giải được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2023 cho đến nay. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên răn nhưng quan hệ hôn nhân của chúng tôi đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc tiếp tục kéo dài chỉ làm cho hai bên khổ hơn. Sau thời gian dài ly thân và suy nghĩ chị T quyết định xin ly hôn để ổn định cuộc sống, tập trung vào công việc.

Về con chung: Chị T và anh N có 02 người con chung: Nguyễn Trần Minh K; sinh ngày 24/12/2017 và Nguyễn Trần Nhật M; Sinh ngày 22/09/2021. Chị T có nguyện vọng muốn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con. Không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng, anh N có thể đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung chị T không ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài các yêu cầu trên chị T không yêu cầu vấn đề gì khác.

* Bị đơn: không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh N vắng mặt, chị T có Đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Đơn xin vắng mặt chị giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh N. Chấp nhận giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn, bị đơn là anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số G ngách H đường Y, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về việc tổng đạt văn bản tố tụng: Nguyên đơn và Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

2. Về nội dung:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn vào 06/09/2017 tại UBND phường Y, quận H, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân đã lâu, cuộc sống chung không hạnh phúc, khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh N không đến Tòa án tham gia tố tụng cho thấy anh N không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng vì lẽ trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. **Về con chung:** Chị T và anh N có 02 con chung là: Nguyễn Trần Minh K, sinh năm 2017 và Nguyễn Trần Nhật M, sinh năm 2021. Chị T có nguyện vọng nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc quan tâm, chăm nom, chăm sóc, giáo dục con cái thành công dân tốt là trách nhiệm chung của cha mẹ. Hội đồng xét xử giao con chung cho ai trực tiếp nuôi

đưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu. Chị T cung cấp cho Tòa án các chứng cứ chứng minh chị T có nơi ở, thu nhập và công việc ổn định, đảm bảo việc nuôi dưỡng các con chung. Cháu K cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, hai cháu đều còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc, của mẹ hơn nên nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp các quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. **Về nợ**: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. **Về án phí**: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của U quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận Đơn khởi kiện về yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T đối với anh Nguyễn Văn N. Chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. **Về con chung**: Giao các con chung là cháu Nguyễn Trần Minh K, sinh năm 2017 và Nguyễn Trần Nhật M, sinh năm 2021 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung:** Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Về nợ chung:** Chị Trần Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. **Án phí:** Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0044896 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt. Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Vân